

Số: 100/QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu thi đua học năm học 2020 – 2021 cho sinh viên**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT- BGDDT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học năm học 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng khối HSSV,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2020 – 2021 cho 08 tập thể lớp và 399 sinh viên (có danh sách kèm theo);

**Điều 2.** Trưởng các đơn vị: Đào tạo, CTHSSV, Công nghệ thông tin, Cơ khí – Động lực, Điện, Kinh tế, Khoa học cơ bản, Mỏ - Công trình, Đoàn TN, Hội SV và các sinh viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- TT Thi đua;
- Lưu: VT, CTHSSV.

17. HIỆU TRƯỞNG  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHIỆP  
QUẢNG NINH  
TS. Bùi Thanh Nhu



**DANH SÁCH LỚP SINH VIÊN VÀ SINH VIÊN ĐẠT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA  
NĂM HỌC 2020- 2021**

(Kèm theo Quyết định số 102/QĐ - ĐHCNQN ngày 26 tháng 8 năm 2021)

**I. Đối với tập thể lớp**

| TT | Lớp      | Khoa              | Danh hiệu thi đua               | Ghi chú |
|----|----------|-------------------|---------------------------------|---------|
| 1  | KHCB04   | Khoa học cơ bản   | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 2  | KINHTE02 | Kinh tế           | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 3  | KINHTE03 | Kinh tế           | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 4  | KINHTE04 | Kinh tế           | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 5  | DIEN04   | Điện              | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 6  | DIEN05   | Điện              | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 7  | CKDL01   | Cơ khí - Động lực | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |
| 8  | MCT01    | Mỏ & Công trình   | Tập thể lớp sinh viên Tiên tiến |         |

**II. Đối với cá nhân**

| TT | Mã sinh viên | Họ và tên                 | Lớp chuyên ngành  | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|----|--------------|---------------------------|-------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 1  | CQ13DH0192   | Nguyễn Tuấn Anh           | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 2  | CQ13DH0003   | Đỗ Văn Phòng              | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 3  | CQ10DH0129   | Vũ Duy Khánh              | QTKD K10          | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 4  | CQ11DH0094   | Nguyễn Thị Ngọc Ánh       | QTKD K11          | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 5  | CQ10DH0117   | Hoàng Thị Thảo            | Kế toán K10       | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 6  | CQ11DH0001   | Vũ Thị Hồng               | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 7  | CQ11DH0017   | Nguyễn Thị Hồng Nhung     | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 8  | CQ10DH0075   | Cao Trung Kiên            | Kỹ thuật Điện K10 | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 9  | CQ10DH0018   | Đỗ Minh Hiếu              | Tự động hóa K10   | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 10 | CQ10DH0156   | Đoàn Thị Quế              | Tự động hóa K10   | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 11 | CQ11DH0083   | Lê Quang Đức              | TĐ Công trình K11 | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 12 | LA11DH0020   | Tongporiyavathor Singthor | Tuyển khoáng K11  | Xuất sắc     | Xuất sắc           | Xuất sắc           |
| 13 | CQ13DH0402   | Nguyễn Văn Hòa            | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 14 | CQ13DH0189   | Lê Việt Hoàng             | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 15 | CQ13DH0240   | Phạm Thế Hùng             | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 16 | CQ13DH0239   | Đỗ Đình Lương             | Kỹ thuật Điện K13 | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 17 | CQ13DH0265   | Cao Hoàng Mạnh            | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 18 | CQ13DH0396   | Nguyễn Quang Trường       | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 19 | CQ13DH0452   | Nguyễn Việt Anh           | KT Mỏ hầm lò K13  | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 20 | CQ13DH0016   | Nguyễn Thị Vân Anh        | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 21 | CQ13DH0035   | Nguyễn Thị Bình           | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 22 | CQ13DH0019   | Quách Thu Hiền            | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 23 | CQ13DH0293   | Nguyễn Hoài Linh          | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 24 | CQ13DH0360   | Vũ Thị Mỹ Ngọc            | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 25 | CQ13DH0307   | Lê Thị Huyền Trang        | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 26 | LA13DH0004   | Soudalath Daly            | QTKD K13          | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 27 | LA13DH0008   | Bouavone Phanthabouasy    | QTKD K13          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 28 | CQ10DH0167   | Đàm Tiến Quý              | CN Phần mềm K10   | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 29 | CQ10DH0056   | Vương Ngọc Tú             | CN Phần mềm K10   | Tốt          | Xuất sắc           | Giỏi               |
| 30 | CQ10DH0060   | Nguyễn Tấn Dũng           | Mạng máy tính K10 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 31 | CQ10DH0059   | Trần Ngọc Hiếu            | Mạng máy tính K10 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 32 | CQ10DH0062   | Phạm Minh Hiếu            | Mạng máy tính K10 | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |



| TT | Mã sinh viên | Họ và tên      |             | Lớp chuyên ngành     | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|----|--------------|----------------|-------------|----------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 33 | CQ11DH0032   | Đoàn Hoa       | Vinh        | CN Phần mềm K11      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 34 | CQ12DH0058   | Cao Tiến       | Đạt         | CN Phần mềm K12      | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 35 | CQ10DH0301   | Phạm Tuấn      | Chương      | QTKD K10             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 36 | CQ11DH0025   | Hồ Thị         | Thảo        | QTKD K10             | Tốt          | Xuất sắc           | Giỏi               |
| 37 | LA10DH0004   | LOMICHITH      | Souphaphon  | QTKD K10             | Tốt          | Xuất sắc           | Giỏi               |
| 38 | CQ11DH0025   | Lê Xuân        | Khương      | QTKD K11             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 39 | CQ11DH0028   | Ninh Văn       | Nghĩa       | QTKD K11             | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 40 | LTCQ12DH13   | Nguyễn Thị Kim | Huệ         | LTQTKD K12           | Tốt          | Xuất sắc           | Giỏi               |
| 41 | CQ10DH0132   | Ngô Thanh      | Tùng        | TCDN K10             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 42 | CQ11DH0027   | Vũ Văn         | Duyệt       | TCDN K11             | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 43 | LA11DH0031   | Pathoumma      | Keopaseuth  | TCDN K11             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 44 | LA11DH0028   | Phouthasack    | Sengdalay   | TCDN K11             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 45 | LA11DH0029   | Khaek          | Sonsouvanh  | TCDN K11             | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 46 | LA11DH0023   | Nitdavanh      | Sykhamsai   | TCDN K11             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 47 | LA12DH0022   | Visouda        | Keokenchanh | TCDN K12             | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 48 | CQ10DH0114   | Trịnh Thị Quế  | Anh         | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 49 | CQ10DH0098   | Trần Ngọc      | Bích        | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 50 | CQ10DH0064   | Phạm Thị Hồng  | Duyên       | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 51 | CQ10DH0119   | Vũ Thị         | Mai         | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 52 | CQ10DH0111   | Nguyễn Tiến    | Mạnh        | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 53 | CQ10DH0010   | Đặng Hồng      | Vân         | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 54 | CQ10DH0116   | Tô Thị         | Vy          | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 55 | CQ10DH0107   | Vũ Thị Hải     | Yến         | Kế toán K10          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 56 | CQ11DH0020   | Lại Thị Ngọc   | Anh         | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 57 | CQ11DH0098   | Thân Thị Ngọc  | Anh         | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 58 | CQ11DH0021   | Trần Thị Tứ    | Bình        | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 59 | CQ11DH0136   | Hoàng Thu      | Hà          | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 60 | CQ11DH0015   | Lý Thị         | Hiên        | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 61 | CQ11DH0016   | Phạm Thị Minh  | Nguyệt      | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 62 | CQ11DH0003   | Phạm Thị       | Quỳnh       | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 63 | CQ11DH0112   | Phạm Thị Quỳnh | Trang       | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 64 | CQ11DH0086   | Trần Thị Thu   | Vân         | Kế toán K11          | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 65 | CQ11DH0063   | Bùi Đức        | Khánh       | Kỹ thuật Điện K11    | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 66 | CQ12DH0117   | Đặng Minh      | Chiến       | Tự động hóa K12      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 67 | CQ10DH0020   | Lương Văn      | Biển        | Kỹ thuật Điện K10    | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 68 | CQ10DH0026   | Nguyễn Tiến    | Đạt         | Kỹ thuật Điện K10    | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 69 | CQ10DH0153   | Đoàn Ngọc      | Hiếu        | Kỹ thuật Điện K10    | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 70 | CQ10DH0036   | Hà Văn         | Huy         | Kỹ thuật Điện K10    | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 71 | CQ10DH0148   | Nguyễn Văn     | Quang       | Kỹ thuật Điện K10    | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 72 | LTLA12DH04   | Midpasa        | Phoummavanh | LT Kỹ thuật Điện K12 | Tốt          | Xuất sắc           | Giỏi               |
| 73 | CQ10DH0009   | Tô Văn         | Quý         | CN Cơ điện K10       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 74 | CQ10DH0008   | Nguyễn Hoàng   | Thái        | CN Cơ điện K10       | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 75 | CQ10DH0004   | Bùi Anh        | Tuấn        | CN Cơ điện K10       | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 76 | CQ10DH0063   | Nguyễn Mạnh    | Tiến        | CD MỎ K10            | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 77 | CQ11DH0061   | Phạm Ngọc      | Giang       | CN Điện lạnh K11     | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 78 | CQ10DH0079   | Phạm Văn       | Bình        | Tự động hóa K10      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 79 | CQ10DH0087   | Bùi Văn        | Đức         | Tự động hóa K10      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 80 | CQ10DH0088   | Trương Văn     | Hạnh        | Tự động hóa K10      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 81 | CQ10DH0093   | Nguyễn Sĩ      | Hiệp        | Tự động hóa K10      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |
| 82 | CQ10DH0086   | Trần Mạnh      | Hung        | Tự động hóa K10      | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 83 | CQ10DH0094   | Nguyễn Đình    | Khải        | Tự động hóa K10      | Xuất sắc     | Giỏi               | Giỏi               |
| 84 | CQ10DH0168   | Trần Đức       | Khoái       | Tự động hóa K10      | Tốt          | Giỏi               | Giỏi               |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên       |                | Lớp chuyên ngành  | XLRL năm học | Xếp hạng học lực | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|-----------------|----------------|-------------------|--------------|------------------|--------------------|
| 85  | CQ10DH0096   | Hoàng Thanh     | Long           | Tự động hóa K10   | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 86  | CQ10DH0165   | Nguyễn Hợp      | Long           | Tự động hóa K10   | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 87  | CQ10DH0082   | Vũ Hữu          | Thịnh          | Tự động hóa K10   | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 88  | CQ10DH0074   | Trần Trung      | Toàn           | Tự động hóa K10   | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 89  | CQ10DH0047   | Trần Anh        | Tuấn           | Tự động hóa K10   | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 90  | CQ10DH0054   | Bùi Thanh       | Tuấn           | Tự động hóa K10   | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 91  | CQ10DH0085   | Vương Triệu     | Vĩ             | Tự động hóa K10   | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 92  | CQ10DH0080   | Vũ Đăng         | Vinh           | Tự động hóa K10   | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 93  | CQ12DH0029   | Cao Tích        | Đức            | Kỹ thuật Điện K12 | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 94  | LA12DH0007   | Xeme            | Senechonghak   | Kỹ thuật Điện K12 | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 95  | LA10DH0005   | BOUNPHAENGPHONE | BAENG          | Hầm và Cầu K10    | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 96  | LA10DH0003   | HOYHACK         | MAKNAVONG      | Hầm và Cầu K10    | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 97  | LA11DH0019   | Sy              | Phetbonesy     | Kỹ thuật mỏ HLK11 | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 98  | LA11DH0018   | Anou            | Phetjanthasing | Kỹ thuật mỏ HLK11 | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 99  | LA12DH0024   | Aewsy           | Ainmethai      | TĐ Công trình K12 | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 100 | CQ11DH0029   | Đỗ Minh         | Tuấn           | Tuyển khoáng K11  | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 101 | CQ12DH0089   | Dương Thị Hồng  | Ngọc           | Tuyển khoáng K12  | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 102 | CQ11DH0042   | Vũ Xuân         | Bang           | TĐH TK Cơ khí K11 | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 103 | CQ11DH0101   | Phan Xuân       | Hoàng          | CNCK Ô TÔ K11     | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 104 | CQ11DH0040   | Nguyễn Ngọc     | Long           | CNCK Ô TÔ K11     | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 105 | CQ11DH0038   | Lý Thái         | Son            | CNCK Ô TÔ K11     | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 106 | CQ11DH0088   | Nguyễn Mạnh     | Tiến           | CNCK Ô TÔ K11     | Tốt          | Giỏi             | Giỏi               |
| 107 | LA12DH0001   | Anousith        | Thammalath     | CNCK Ô TÔ K12     | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 108 | CQ12DH0011   | Bế Minh         | Vương          | CNCK Ô TÔ K12     | Xuất sắc     | Giỏi             | Giỏi               |
| 109 | CQ13DH0231   | Lê Thanh        | Bách           | CNDL K13          | Xuất sắc     | Khá              | Khá                |
| 110 | CQ13DH0251   | Tô Tiến         | Hiếu           | CNDL K13          | Khá          | Khá              | Khá                |
| 111 | CQ13DH0273   | Lê Trọng        | Tú             | CNDL K13          | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 112 | CQ13DH0196   | Phạm Tuấn       | Anh            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 113 | CQ13DH0198   | Trần Việt       | Anh            | CN TĐH K13        | Khá          | Giỏi             | Khá                |
| 114 | CQ13DH0199   | Đoàn Tuấn       | Anh            | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Khá              | Khá                |
| 115 | CQ13DH0464   | Nguyễn Văn      | Ca             | CN TĐH K13        | Khá          | Khá              | Khá                |
| 116 | CQ13DH0242   | Hoàng Đức       | Dự             | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 117 | CQ13DH0418   | Bùi Duy         | Đức            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 118 | CQ13DH0422   | Trần Tiến       | Đức            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 119 | CQ13DH0219   | Phạm Tiến       | Dũng           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 120 | CQ13DH0301   | Bùi Văn         | Hoàn           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 121 | CQ13DH0188   | Trần Quốc       | Hùng           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 122 | CQ13DH0190   | Bùi Văn         | Huy            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 123 | CQ13DH0226   | Lê Bảo          | Khang          | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 124 | CQ13DH0423   | Nguyễn Chí      | Lâm            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 125 | CQ13DH0205   | Đinh Thành      | Lập            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 126 | CQ13DH0319   | Lương Khánh     | Linh           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 127 | CQ13DH0194   | Nguyễn Văn      | Lộc            | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 128 | CQ13DH0206   | Nguyễn Đức      | Minh           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 129 | CQ13DH0203   | Nguyễn Trọng    | Nghĩa          | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 130 | CQ13DH0304   | Phạm Ngọc       | Son            | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Khá              | Khá                |
| 131 | CQ13DH0193   | Phạm Quốc       | Toàn           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 132 | CQ13DH0312   | Ngô Thanh       | Tú             | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 133 | CQ13DH0218   | Nguyễn Anh      | Tuấn           | CN TĐH K13        | Khá          | Khá              | Khá                |
| 134 | CQ13DH0244   | Bùi Thế         | Vinh           | CN TĐH K13        | Tốt          | Khá              | Khá                |
| 135 | CQ13DH0404   | Nguyễn Danh     | Vọng           | CN TĐH K13        | Xuất sắc     | Khá              | Khá                |
| 136 | CQ13DH0186   | Trịnh Ngọc      | Dũng           | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá              | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên        |               | Lớp chuyên ngành  | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|------------------|---------------|-------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 137 | CQ13DH0268   | Đinh Như         | Đức           | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 138 | CQ13DH0387   | Vũ Hoàng Trung   | Đức           | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 139 | CQ13DH0178   | Phạm Văn         | Hiếu          | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 140 | CQ13DH0248   | Bế Tiến          | Huy           | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 141 | CQ13DH0389   | Đinh Việt        | Hung          | Kỹ thuật Điện K13 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 142 | CQ13DH0175   | Nguyễn Hồng      | Minh          | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 143 | CQ13DH0299   | Hoàng Long       | Quân          | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 144 | CQ13DH0394   | Vũ Đức           | Son           | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 145 | CQ13DH0254   | Nguyễn Ngọc      | Thân          | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 146 | CQ13DH0285   | Đinh Công        | Thành         | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 147 | CQ13DH0246   | Trần Bình        | Trọng         | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 148 | CQ13DH0252   | Hoàng Văn        | Trường        | Kỹ thuật Điện K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 149 | CQ13DH0257   | Đinh Xuân        | Tùng          | Kỹ thuật Điện K13 | Khá          | Khá                | Khá                |
| 150 | CQ13DH0085   | Vũ Thành         | Công          | CNKTCKOTO K13     | Khá          | Khá                | Khá                |
| 151 | CQ13DH0028   | Nguyễn Ngọc      | Anh           | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 152 | CQ13DH0412   | Vũ Trung         | Anh           | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 153 | CQ13DH0054   | Vũ Ngọc          | Ánh           | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 154 | CQ13DH0049   | Phùng Văn        | Đồng          | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 155 | CQ13DH0362   | Nguyễn Thị Thanh | Lam           | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 156 | CQ13DH0063   | Giang Thị Khánh  | Linh          | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 157 | CQ13DH0005   | Nguyễn Thùy      | Linh          | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 158 | CQ13DH0006   | Hoàng Hữu        | Phú           | Kế toán K13       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 159 | CQ13DH0440   | Chung Thị Kiều   | Trang         | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 160 | CQ13DH0040   | Vũ Thị Kiều      | Trang         | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 161 | CQ13DH0347   | Nguyễn Văn       | Đồng          | QTKD K13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 162 | CQ13DH0103   | Nguyễn Thị Thu   | Thảo          | QTKD K13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 163 | CQ13DH0419   | Dương Ngọc       | Thùy          | QTKD K13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 164 | CQ13DH0306   | Lê Thị Hoài      | Ngọc          | QTDL-KSK13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 165 | CQ13DH0130   | Trần Nhật        | Hoàng         | TCNH K13          | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 166 | LA13DH0023   | Chor             | Lao           | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 167 | LA13DH0019   | Maipheng         | Lorphetxay    | CN KTĐ K13        | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 168 | LA13DH0027   | Phimmason        | Manivong      | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 169 | LA13DH0005   | Satthaphone      | Mathipanya    | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 170 | LA13DH0018   | Senxay           | Phouthavongsa | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 171 | LA13DH0006   | Soulinthone      | Sivongsack    | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 172 | LA13DH0007   | Vongphachanh     | Thipphaxay    | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 173 | LA13DH0009   | Anousith         | Vannachone    | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 174 | LA13DH0001   | Xaiyasith        | Xaiyaphone    | CN KTĐ K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 175 | LA13DH0016   | Phouvone         | Vilaphone     | CNKT CK Ô tô      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 176 | LA13DH0017   | Ongphet          | Yotbounmy     | CNKT CK Ô tô      | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 177 | LA13DH0024   | Keng             | Thor          | KTMHLK13          | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 178 | LA13DH0021   | Noukdavanh       | Khamnouan     | QTKDK 13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 179 | LA13DH0002   | Phonethida       | Douangmany    | QTKD K13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 180 | LA13DH0022   | Lai on           | Souliyasack   | QTKD K13          | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 181 | LA13DH0012   | Kounda           | Meexai        | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 182 | LA13DH0010   | Cheuy            | Phonemaisee   | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 183 | LA13DH0011   | Maita            | Seesompheng   | Kế toán K13       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 184 | CQ10DH0142   | Nguyễn Thu       | Hoài          | CN Phần mềm K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 185 | CQ10DH0058   | Phan Mạnh        | Tiến          | CN Phần mềm K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 186 | CQ10DH0131   | Nguyễn Văn       | Toàn          | CN Phần mềm K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 187 | CQ11DH0033   | Phạm Văn         | Dương         | CN Phần mềm K11   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 188 | CQ11DH0034   | Ngô Việt         | Hải           | CN Phần mềm K11   | Khá          | Khá                | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên         |               | Lớp chuyên ngành | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|-------------------|---------------|------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 189 | CQ11DH0115   | Lê Kim            | Ngân          | CN Phần mềm K11  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 190 | CQ11DH0036   | Trần Công         | Nghĩa         | CN Phần mềm K11  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 191 | CQ12DH0125   | Nguyễn Như Huy    | Hoàng         | CN Phần mềm K12  | Khá          | Khá                | Khá                |
| 192 | CQ12DH0093   | Hoàng Tiêu        | Phong         | CN Phần mềm K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 193 | LA12DH0030   | Xamthong          | Maevankham    | CN Phần mềm K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 194 | LA12DH0012   | Vilavanh          | Somsouly      | CN Phần mềm K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 195 | CQ13DH0364   | Hoàng Văn         | Chinh         | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 196 | CQ13DH0088   | Lê Tiến           | Đạt           | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 197 | CQ13DH0429   | Chu Tiến          | Đoàn          | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 198 | CQ13DH0072   | Trương Thành      | Lộc           | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 199 | CQ13DH0091   | Vũ Đức            | Thắng         | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 200 | CQ13DH0084   | Vũ Văn            | Trung         | CN Phần mềm K13  | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 201 | CQ13DH0370   | Đình Quang        | Tuấn          | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 202 | LA13DH0014   | Vanxay            | Vangchueumoua | CN Phần mềm K13  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 203 | CQ10DH0072   | Vũ Trọng          | Đức           | QTKD K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 204 | CQ10DH0128   | Hoàng Bích        | Ngọc          | QTKD K10         | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 205 | LA10DH0001   | BOUDY             | Phaxay        | QTKD K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 206 | LA11DH0022   | Phimmasone        | Khamphanpheng | QTKD K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 207 | LA11DH0021   | Manivanh          | Yotsavath     | QTKD K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 208 | CQ12DH0107   | Nguyễn Văn        | Nghĩa         | QTKD K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 209 | LA12DH0014   | Melamith          | Phommavong    | QTKD K12         | Khá          | Khá                | Khá                |
| 210 | LA12DH0016   | Soudalin          | Vilaisack     | QTKD K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 211 | LA12DH0015   | Namfon            | Vongsonephet  | QTKD K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 212 | CQ10DH0133   | Phạm Huy          | Hoàng         | TCDN K10         | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 213 | LA10DH0002   | PHANPASACK        | DAO           | TCDN K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 214 | LA10DH0011   | DUANGPHACHANH     | KINNALLY      | TCDN K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 215 | LA10DH0013   | VANNASY           | NIDLAMONE     | TCDN K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 216 | LA10DH0008   | VONGSAVANH        | PHONETHIP     | TCDN K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 217 | LA10DH0012   | HATSACHANH        | THONGMAI      | TCDN K10         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 218 | LA11DH0030   | Moukkham          | Chanthala     | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 219 | LA11DH0026   | Inphone           | Keo Oudom     | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 220 | LA11DH0033   | Thippakone        | Kongsanith    | TCDN K11         | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 221 | LA11DH0027   | Ketsana           | Laomouaxiong  | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 222 | LA11DH0032   | Phetsaboun        | Savatphai     | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 223 | LA11DH0001   | Somsak            | Vanyalak      | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 224 | LA11DH0024   | Sinnaly           | Xayvungmeuang | TCDN K11         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 225 | CQ12DH0109   | Phạm Thị Thu      | Hà            | TCDN K12         | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 226 | CQ12DH0115   | Lê Thị Trang      | Nhung         | TCDN K12         | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 227 | LA12DH0018   | Khamita           | Chanhasith    | TCDN K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 228 | LA12DH0017   | Anouvong          | Kounlavouth   | TCDN K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 229 | LA12DH0020   | Pavina            | Souvanthong   | TCDN K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 230 | LA12DH0019   | Minthida          | Thilasack     | TCDN K12         | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 231 | CQ10DH0110   | Nguyễn Thu        | Hằng          | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 232 | CQ10DH0103   | Nguyễn Hải        | Hậu           | Kế toán K10      | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 233 | CQ10DH0120   | Phạm Mai          | Hồng          | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 234 | CQ10DH0102   | Nguyễn Thu        | Huyền         | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 235 | CQ10DH0106   | Phạm Thị Thanh    | Huyền         | Kế toán K10      | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 236 | CQ10DH0137   | Vũ Lan            | Hương         | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 237 | CQ10DH0118   | Nguyễn Thị Diệu   | Linh          | Kế toán K10      | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 238 | CQ10DH0105   | Vũ Huyền          | Linh          | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 239 | CQ10DH0123   | Trần Quang        | Minh          | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 240 | CQ10DH0099   | Nguyễn Thị Phương | Oanh          | Kế toán K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên         |               | Lớp chuyên ngành  | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|-------------------|---------------|-------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 241 | CQ10DH0100   | Đặng Thanh        | Tâm           | Kế toán K10       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 242 | CQ10DH0112   | Đỗ Thị            | Thương        | Kế toán K10       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 243 | CQ10DH0108   | Hà Thị            | Trang         | Kế toán K10       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 244 | CQ10DH0121   | Nguyễn Thị Thu    | Uyên          | Kế toán K10       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 245 | LA10DH0009   | Lorvanhpao        | Nouphavanh    | Kế toán K10       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 246 | LTCQ12DH14   | Cao Thị           | Ngân          | LT Kế toán K12    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 247 | LTLA12DH01   | Sinthared         | Vongsanit     | LT Kế toán K12    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 248 | LTCQ13DH05   | Nguyễn Thị        | Lan           | LT Kế toán K13    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 249 | LTCQ13DH06   | Vũ Thị            | Thiệp         | LT Kế toán K13    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 250 | CQ11DH0008   | Phạm Nguyễn Thanh | Bình          | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 251 | CQ11DH0018   | Nguyễn Thanh      | Hương         | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 252 | CQ11DH0085   | Phạm Thanh        | Hương         | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 253 | CQ11DH0012   | Nguyễn Trung      | Kiên          | Kế toán K11       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 254 | CQ11DH0014   | Lương Hà          | Linh          | Kế toán K11       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 255 | CQ11DH0023   | Đoàn Thục         | Mai           | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 256 | CQ11DH0019   | Bùi Thị Hồng      | Nhung         | Kế toán K11       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 257 | CQ11DH0006   | Nguyễn Thu        | Phương        | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 258 | CQ11DH0022   | Trần Thị          | Phượng        | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 259 | LA11DH0016   | Khamlar           | Siphanhhack   | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 260 | LA11DH0014   | Khanthong         | Sonelamany    | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 261 | LA11DH0015   | Phetmany          | Bounphavanh   | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 262 | LA11DH0017   | Phonesavanh       | Zuenphanh     | Kế toán K11       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 263 | CQ12DH0150   | Đỗ Kim            | Anh           | Kế toán K12       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 264 | CQ12DH0072   | Vũ Thị Huệ        | Anh           | Kế toán K12       | Khá          | Khá                | Khá                |
| 265 | CQ12DH0065   | Hoàng Thị         | Ánh           | Kế toán K12       | Khá          | Khá                | Khá                |
| 266 | CQ12DH0081   | Đàm Thị Hương     | Giang         | Kế toán K12       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 267 | CQ12DH0135   | Nguyễn Minh       | Hòa           | Kế toán K12       | Khá          | Khá                | Khá                |
| 268 | CQ12DH0082   | Nguyễn Thị Minh   | Tâm           | Kế toán K12       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 269 | CQ12DH0149   | Lê Thị Phương     | Thảo          | Kế toán K12       | Khá          | Khá                | Khá                |
| 270 | CQ12DH0078   | Ứng Thị Phương    | Thảo          | Kế toán K12       | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 271 | CQ11DH0073   | Bùi Công          | Duy           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 272 | CQ11DH0096   | Vũ Văn            | Đức           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 273 | CQ11DH0071   | Phạm Thanh        | Hải           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 274 | CQ11DH0087   | Nguyễn Tuấn       | Huy           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 275 | CQ11DH0089   | Trần Hoàng        | Long          | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 276 | CQ11DH0065   | Chu Văn           | Nam           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 277 | CQ11DH0102   | Nguyễn Ngọc       | Quyên         | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 278 | CQ11DH0117   | Nguyễn Hồng       | Son           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 279 | CQ11DH0076   | Vũ Chí            | Thành         | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 280 | CQ11DH0107   | Đặng Đình         | Việt          | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 281 | LA11DH0008   | Anoulack          | Phonesavat    | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 282 | LA11DH0003   | Anouluk           | Phonesouli    | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 283 | LA11DH0009   | Kor               | Thor          | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 284 | LA11DH0004   | Mai Eit           | Sengdeuanthor | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 285 | LA11DH0005   | Phithack          | Phongsavath   | Kỹ thuật Điện K11 | Khá          | Khá                | Khá                |
| 286 | LA11DH0010   | Phouthsavanh      | Thanavanh     | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 287 | LA11DH0006   | Sipaseuth         | Chansavath    | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 288 | LA11DH0007   | Sitthikone        | Phomsy        | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 289 | LA11DH0011   | Somdeth           | Phanthavy     | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 290 | LA11DH0012   | Tousong           | Thor          | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 291 | LA11DH0002   | Vanhsay           | Phommasan     | Kỹ thuật Điện K11 | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 292 | CQ11DH00370  | Trần Ngọc         | Đức           | Kỹ thuật Điện K11 | Tốt          | Khá                | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên      |                | Lớp chuyên ngành    | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|----------------|----------------|---------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 293 | CQ11DH0090   | Nghiêm Hoàng   | Giang          | Tự động hóa K11     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 294 | CQ11DH0104   | Đinh Trung     | Hiếu           | Tự động hóa K11     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 295 | CQ11DH0047   | Bùi Thanh      | Hợp            | Tự động hóa K11     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 296 | CQ11DH0105   | Đinh Ngọc      | Khiêm          | Tự động hóa K11     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 297 | CQ11DH0050   | Trần Dương     | Long           | Tự động hóa K11     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 298 | CQ11DH0052   | Nguyễn Văn     | Sơn            | Tự động hóa K11     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 299 | CQ11DH0045   | Nguyễn Cảnh    | Toàn           | Tự động hóa K11     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 300 | CQ11DH0043   | Bùi Mạnh       | Tuân           | Tự động hóa K11     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 301 | CQ11DH0100   | Vũ Minh        | Tuấn           | Tự động hóa K11     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 302 | CQ12DH0040   | Vũ Mạnh        | Cương          | Tự động hóa K12     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 303 | CQ12DH0038   | Trịnh Đức      | Đại            | Tự động hóa K12     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 304 | CQ12DH0052   | Đặng Văn       | Hiếu           | Tự động hóa K12     | Khá          | Khá                | Khá                |
| 305 | CQ12DH0041   | Hà Ngọc        | Hiếu           | Tự động hóa K12     | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 306 | CQ12DH0121   | Nguyễn Tuấn    | Huy            | Tự động hóa K12     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 307 | CQ12DH0034   | Trương Tuấn    | Kiệt           | Tự động hóa K12     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 308 | CQ12DH0050   | Nguyễn Đức     | Thành          | Tự động hóa K12     | Khá          | Giỏi               | Khá                |
| 309 | CQ10DH0037   | Lê Tuấn        | Anh            | Kỹ thuật Điện K10   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 310 | CQ10DH0151   | Vũ Văn         | Bính           | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 311 | CQ10DH0022   | Bùi Văn        | Chiến          | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 312 | CQ10DH0051   | Hoàng Hải      | Dương          | Kỹ thuật Điện K10   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 313 | CQ10DH0027   | Lưu Tùng       | Dương          | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 314 | CQ10DH0029   | Nguyễn Tiến    | Đạt            | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 315 | CQ10DH0015   | Nguyễn Minh    | Đức            | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 316 | CQ10DH0013   | Nguyễn Ngọc    | Đức            | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 317 | CQ10DH0038   | Vũ Việt        | Đức            | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 318 | CQ10DH0032   | Phạm Minh      | Hậu            | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 319 | CQ10DH0071   | Nguyễn Văn     | Hoàng          | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 320 | CQ10DH0030   | Nguyễn Quang   | Hùng           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 321 | CQ10DH0155   | Phạm Huy       | Hùng           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 322 | CQ10DH0028   | Phạm Mạnh      | Hùng           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 323 | CQ10DH0014   | Nguyễn Thanh   | Huyền          | Kỹ thuật Điện K10   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 324 | CQ10DH0040   | Bùi Hữu        | Hưng           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 325 | CQ10DH0053   | Nguyễn Xuân    | Hữu            | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 326 | CQ10DH0052   | Lê Quyết Trung | Kiên           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 327 | CQ10DH0135   | Hoàng Đình     | Lập            | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 328 | CQ10DH0031   | Ngô Quang      | Linh           | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 329 | CQ10DH0049   | Trần Huy       | Quang          | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 330 | CQ10DH0043   | Đỗ Hoàng Cao   | Thái           | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 331 | CQ10DH0145   | Thiều Anh      | Tuấn           | Kỹ thuật Điện K10   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 332 | CQ10DH0144   | Lê Ngọc        | Vĩ             | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 333 | LA10DH0014   | VILAISACK      | BOUNSONE       | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 334 | LA10DH0010   | PHETVIENGSY    | SONECHIT       | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 335 | LA10DH0006   | XAYSOMPHEANG   | SOUPHALAT      | Kỹ thuật Điện K10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 336 | LTCQ12DH02   | Phạm Văn       | Dũng           | T Kỹ thuật Điện K12 | Khá          | Khá                | Khá                |
| 337 | LTLA12DH06   | Seenoulath     | Chanthalungsee | T Kỹ thuật Điện K12 | Khá          | Giỏi               | Khá                |
| 338 | LTLA12DH03   | Sengthanou     | Phothilack     | T Kỹ thuật Điện K12 | Khá          | Giỏi               | Khá                |
| 339 | CQ10DH0150   | Bùi Ngọc       | Hải            | CN Cơ điện K10      | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 340 | CQ10DH0005   | Trần Quang     | Ninh           | CN Cơ điện K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 341 | CQ10DH0012   | Lê Anh         | Quân           | CN Cơ điện K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 342 | CQ10DH0006   | Phạm Văn       | Tài            | CN Cơ điện K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 343 | CQ10DH0048   | Nguyễn Văn     | Đạt            | CĐ MỎ K10           | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 344 | CQ10DH0017   | Nguyễn Văn     | Phong          | CĐ MỎ K10           | Tốt          | Khá                | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên         |               | Lớp chuyên ngành    | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|-------------------|---------------|---------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 345 | CQ10DH0011   | Đoàn Thị Kim      | Trang         | CĐ MỎ K10           | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 346 | CQ11DH0106   | Đỗ Duy,           | Anh           | CN Điện lạnh K11    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 347 | CQ11DH0108   | Nguyễn Mạnh       | Hùng          | CN Điện lạnh K11    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 348 | CQ11DH0064   | Lê Ngọc           | Hung          | CN Điện lạnh K11    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 349 | CQ11DH0062   | Bùi Thượng        | Kiên          | CN Điện lạnh K11    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 350 | CQ11DH0060   | Phạm Đức          | Quý           | CN Điện lạnh K11    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 351 | CQ10DH0095   | Phạm Quang        | Anh           | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 352 | CQ10DH0083   | Dương Đức         | Chung         | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 353 | CQ10DH0081   | Phạm Nguyễn Thành | Công          | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 354 | CQ10DH0076   | Vũ Văn            | Đức           | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 355 | CQ10DH0134   | Nguyễn Thị Thu    | Hà            | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 356 | CQ10DH0139   | Lê Hồng           | Huy           | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 357 | CQ10DH0091   | Đỗ Trung          | Kiên          | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 358 | CQ10DH0143   | Lê Xuân           | Long          | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 359 | CQ10DH0140   | Nguyễn Đức        | Long          | Tự động hóa K10     | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 360 | CQ12DH0122   | Trần Nhật         | Công          | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 361 | CQ12DH0152   | Lê Văn            | Đạt           | Kỹ thuật Điện K12   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 362 | CQ12DH0024   | Tô Quảng          | Đức           | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 363 | CQ12DH0031   | Hồ Vũ             | Quỳnh         | Kỹ thuật Điện K12   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 364 | CQ12DH0026   | Nguyễn Quang      | Vinh          | Kỹ thuật Điện K12   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 365 | LA12DH0005   | Somsavanh         | Keovanxay     | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 366 | LA12DH0008   | Xinnavath         | Khamsing      | Kỹ thuật Điện K12   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 367 | LA12DH0031   | Khampheua         | Nammavong     | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 368 | LA12DH0011   | Vilaphon          | Saryavoud     | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 369 | LA12DH0010   | Thanousack        | Vilaxay       | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 370 | LA12DH0009   | Visouk            | Xainyadetyar  | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 371 | LA12DH0003   | Phonethip         | Xayasone      | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 372 | LA12DH0006   | Souliya           | Xuendavanh    | Kỹ thuật Điện K12   | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 373 | LA12DH0029   | Maisao            | Yongsompheng  | Kỹ thuật Điện K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 374 | CQ10DH0068   | Lô Thanh          | Hoàn          | Kỹ thuật mỏ HLK10   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 375 | CQ10DH0157   | Đỗ Tiến           | Thịnh         | Hầm và Cầu K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 376 | CQ10DH0161   | Nguyễn Nhật       | Trương        | Hầm và Cầu K10      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 377 | CQ11DH0080   | Lưu Công          | Đại           | Kỹ thuật mỏ HLK11   | Khá          | Khá                | Khá                |
| 378 | CQ11DH0082   | Lê Văn            | Quý           | Kỹ thuật mỏ HLK11   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 379 | CQ11DH0081   | Nguyễn Bá         | Thức          | Kỹ thuật mỏ HLK11   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 380 | LTCQ12DH18   | Phạm Anh          | Dũng          | LTĐ Công trình K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 381 | LTCQ12DH17   | Phạm Văn          | Đặng          | LTĐ Công trình K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 382 | LTCQ12DH19   | Phạm Duy          | Hiệu          | LTĐ Công trình K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 383 | LTCQ12DH21   | Trần Biên         | Thùy          | LTĐ Công trình K12  | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 384 | LA12DH0028   | Tholy             | Sybounseng    | Hầm và Cầu K12      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 385 | LA12DH0026   | Sitthisay         | Thongsamai    | Hầm và Cầu K12      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 386 | LA12DH0027   | Saksada           | Xaibounheuang | Hầm và Cầu K12      | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 387 | CQ12DH0110   | Trịnh Đức         | Huy           | TĐ Công trình K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 388 | LA12DH0025   | Souk              | Khammeexay    | TĐ Công trình K12   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 389 | LTCQ13DH10   | Trần Văn          | Trọng         | LTHầm lò K13        | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 390 | CQ11DH0030   | Nguyễn Thị Phương | Chi           | Tuyển khoáng K11    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 391 | CQ11DH0031   | Trần Anh          | Khoa          | Tuyển khoáng K11    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 392 | LTCQ13DH12   | Phạm Tiến         | Tuyển         | LT Tuyển khoáng K13 | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 393 | CQ12DH0091   | Nguyễn Tiến       | Đạt           | Tuyển khoáng K12    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 394 | CQ12DH0090   | Vũ Ngọc           | Huyền         | Tuyển khoáng K12    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 395 | CQ11DH0041   | Trần Văn          | Nam           | TĐH TK Cơ khí K11   | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 396 | CQ12DH0017   | Đặng Tiến         | Đạt           | CNCK Ô TÔ K12       | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |



| TT  | Mã sinh viên | Họ và tên  |      | Lớp chuyên ngành | XLRL năm học | XL học lực năm học | XL Thi đua năm học |
|-----|--------------|------------|------|------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| 397 | CQ12DH0012   | Lý Thành   | Đạt  | CNCK Ô TÔ K12    | Tốt          | Khá                | Khá                |
| 398 | CQ12DH0007   | Phạm Hoàng | Kiên | CNCK Ô TÔ K12    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |
| 399 | CQ12DH0014   | Trần Mạnh  | Thái | CNCK Ô TÔ K12    | Xuất sắc     | Khá                | Khá                |